

Họ và tên thí sinh:

Mã đề 101

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho hai số thực x và y . Khẳng định nào sau đây là **sai**?

- A. $\frac{18^x}{18^y} = 18^{x-y}$. B. $18^{-x} = \frac{-1}{18^x}$. C. $(18^x)^y = 18^{xy}$. D. $18^x \cdot 18^y = 18^{x+y}$.

Câu 2. Cho cấp số cộng (u_n) có $u_1 = -1$, $u_2 = 5$. Công sai của cấp số cộng đó bằng

- A. -5 . B. -6 . C. 6 . D. 4 .

Câu 3. Nếu $\int_0^{\frac{\pi}{2}} f(x)dx = -5$ thì $\int_0^{\frac{\pi}{2}} [f(x) + \sin x] dx$ bằng

- A. -4 . B. -7 . C. -6 . D. -3 .

Câu 4. Kết quả khảo sát về chi phí trung bình cho mỗi suất ăn trưa của các bạn sinh viên được tổng kết lại ở bảng số liệu sau (đơn vị: nghìn đồng).

Giá tiền ăn	[25; 30)	[30; 35)	[35; 40)	[40; 45]
Số học sinh	90	48	25	17

Khoảng biến thiên của mẫu số liệu ghép nhóm đã cho bằng

- A. 0,286. B. 0,826. C. 0,115. D. 20.

Câu 5. Cho $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x) = e^x + 2x$ thỏa mãn $F(0) = 1$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $F(x) = e^x + x^2 + 1$. B. $F(x) = e^x + x + 1$.
C. $F(x) = e^x + x^2$. D. $F(x) = e^x + 2x^2$.

Câu 6. Trong không gian $Oxyz$, bán kính của mặt cầu $(S): x^2 + y^2 + z^2 + 2x - 2y - 6z + 3 = 0$ bằng

- A. $\sqrt{41}$. B. $2\sqrt{2}$. C. 41. D. 8.

Câu 7. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(-3; 1; -2)$, $B(-1; -1; -1)$, $C(-3; 1; 1)$. Độ dài của của vectơ $\overrightarrow{AB} + 2\overrightarrow{AC}$ bằng

- A. $\sqrt{57}$. B. $\sqrt{7}$. C. $3\sqrt{33}$. D. $\sqrt{17}$.

Câu 8. Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(7; -4; -2)$ và $B(-9; -9; 7)$. Tọa độ của vectơ $\overrightarrow{AB}$ là

- A. $(-16; -5; 9)$. B. $(-2; -13; 5)$. C. $(16; 5; -9)$. D. $\left(-1; -\frac{13}{2}; \frac{5}{2}\right)$.

Câu 9. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định với mọi $x \in \mathbb{R}$ và có bảng xét dấu $f'(x)$ như sau:

x	$-\infty$	3	7	$+\infty$	
$f'(x)$	+	0	-	0	+

Hàm số $f(x)$ nghịch biến trên khoảng nào sau đây?

- A. $(7; +\infty)$. B. $(3; 7)$. C. $(-\infty; 7)$. D. $(-\infty; 3)$.

Câu 10. Khảo sát thời gian sử dụng điện thoại một ngày của học sinh lớp 12A thu được mẫu số liệu ghép nhóm sau:

Thời gian (phút)	[0; 20]	[20; 40]	[40; 60]	[60; 80]	[80; 100]
Số học sinh	2	5	7	19	9

Độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm trên thuộc khoảng nào dưới đây?

- A. (22; 24). B. (20; 22). C. (18; 20). D. (24; 26).

Câu 11. Hình vẽ sau là bảng biến thiên của hàm số nào dưới đây?

x	$-\infty$	-1	1	$+\infty$		
y'	$-$	0	$+$	0	$-$	
y	$+\infty$			3		$-\infty$
		-5				

- A. $y = -2x^4 + x^2 - 1$. B. $y = \frac{-2x + 7}{x + 3}$.
C. $y = -2x^2 + x - 1$. D. $y = -2x^3 + 6x - 1$.

Câu 12. Đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{x^2 - 9x - 6}{x}$ có phương trình là

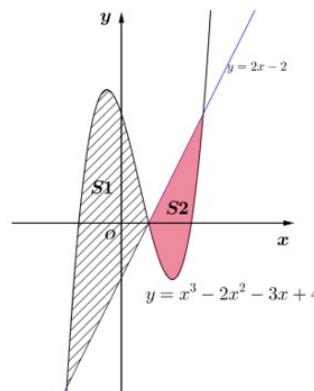
- A. $y = 2x - 18$. B. $y = -x - 9$. C. $y = x + 9$. D. $y = x - 9$.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu hỏi, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho hàm số $y = f(x) = \log_9 \frac{x-7}{x-5}$ có đồ thị là (C).

- a) (C) có hai đường tiệm cận đứng.
b) Tập xác định của hàm số là $\mathcal{D} = (-\infty; 5) \cup (7; +\infty)$.
c) (C) có một đường tiệm cận ngang.
d) Gọi $M(x_M; y_M)$, $N(x_N; y_N)$ là hai điểm thuộc (C) sao cho x_M, x_N thỏa mãn $0 < x_M - x_N < 2$. Khi đó y_M luôn lớn hơn y_N .

Câu 2. Cho hàm số $y = x^3 - 2x^2 - 3x + 4$ có đồ thị là (C). Đường thẳng $d: y = 2x - 2$ cắt đồ thị (C) thành hai miền có diện tích là S_1 và S_2 như hình vẽ.



- a) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị (C) và đường thẳng d bằng $\frac{253}{12}$.
b) Đường thẳng d cắt đồ thị (C) tại ba điểm $A(-2; -6)$, $B(1; 0)$, $C(3; 4)$.
c) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị (C), trục hoành, đường thẳng $x = -1$, $x = 2$ bằng $\frac{21}{4}$.
d) Tỷ số $\frac{S_1}{S_2} = \frac{63}{16}$.

Câu 3. Một nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 10 000 người và nhận thấy những người hút thuốc lá có nguy cơ bị ung thư phổi cao hơn so với người không hút thuốc lá. Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu được trình bày trong bảng dữ liệu thống kê 2×2 sau đây:

	Mắc ung thư phổi	Không mắc ung thư phổi
Hút thuốc lá	1 124 người	1 126 người
Không hút thuốc lá	276 người	7 474 người

Chọn ngẫu nhiên một người trong 10 000 người được khảo sát.

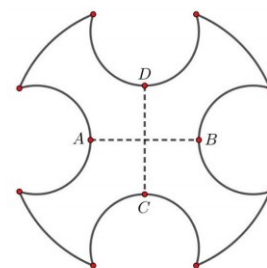
- Xác suất để người đó hút thuốc lá là 14%.
- Nếu người đó bị ung thư phổi thì xác suất người đó hút thuốc lá lớn hơn 80%.
- Xác suất để người đó bị ung thư phổi là 14%.
- Dựa theo kết quả khảo sát trên ta thấy, người hút thuốc lá có nguy cơ mắc bệnh ung thư phổi cao gấp khoảng 14 lần (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị) so với người không hút thuốc lá.

Câu 4. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(3; 1; -1)$, $B(4; -1; 2)$, $C(1; 3; -2)$ và mặt phẳng $(\alpha): 4x + 2y - z - 12 = 0$.

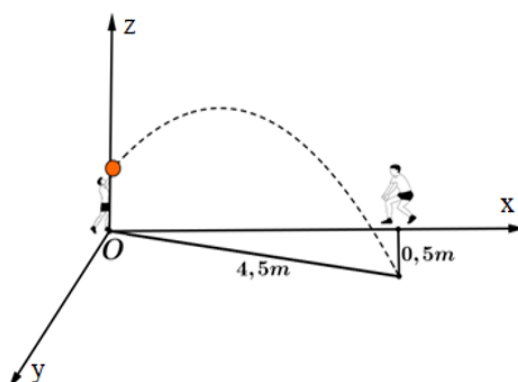
- Đường thẳng BC không nằm trong mặt phẳng (α) .
- Mặt cầu tâm $I(-4; 4; -1)$, tiếp xúc với mặt phẳng (ABC) có bán kính bằng $\frac{26}{\sqrt{5}}$.
- Đường thẳng AB có phương trình tham số là
$$\begin{cases} x = 4 + t \\ y = -1 - 2t \\ z = 2 - 3t \end{cases}$$
- Với điểm $M \in (\alpha)$ thì giá trị nhỏ nhất của biểu thức $|\overrightarrow{MA} - 4\overrightarrow{MB} - 3\overrightarrow{MC}|$ bằng $\frac{3}{\sqrt{21}}$.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Trong cơ khí chế tạo, một chi tiết máy hình đĩa tròn có dạng như hình vẽ bên, nhận AB và CD làm các trục đối xứng. Người ta cần phủ sơn cả hai mặt của chi tiết. Biết rằng đường tròn lớn có bán kính 5 dm, các đường tròn nhỏ đều có bán kính bằng 2 dm, $AB = CD = 4$ dm và chi phí sơn là 103 000 đồng/m². Chi phí để sơn hoàn thiện chi tiết máy bằng bao nhiêu nghìn đồng (kết quả được làm tròn đến hàng đơn vị)?

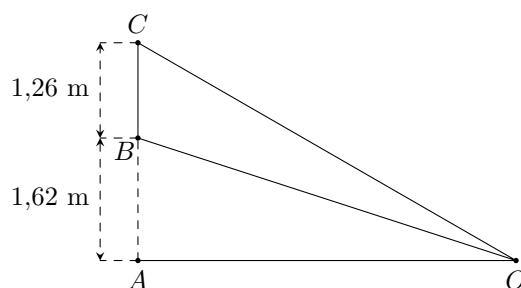


Câu 2. Trong giờ thể dục học về kĩ thuật chuyền bóng hơi, Bình và An tập chuyền bóng cho nhau. Ở một động tác, Bình chuyền bóng cho An, quả bóng bay lên cao nhưng lại lệch sang bên trái của An và rơi xuống vị trí cách chỗ An đứng 0,5 m và cách chỗ Bình 4,5 m. Chọn hệ tọa độ $Oxyz$ sao cho gốc tọa độ O tại vị trí của Bình, vị trí của An nằm trên tia Ox và mặt phẳng Oxy là mặt đất (tham khảo hình vẽ).



Biết rằng quỹ đạo của quả bóng nằm trong mặt phẳng $(\alpha) : x + by + cz + d = 0$ và (α) vuông góc với mặt đất. Khi đó, giá trị của $-3b^2 + 7c^2 + 3d^2$ bằng bao nhiêu?

Câu 3. Hình vẽ bên minh họa một màn hình BC có chiều cao 1,26 m được đặt thẳng đứng và mép dưới của màn hình cách mặt đất một khoảng $BA = 1,62$ m. Một chiếc đèn quan sát màn hình được đặt ở vị trí O trên mặt đất. Để góc quan sát $\widehat{BOC}$ là lớn nhất thì độ dài OA bằng bao nhiêu mét?



Câu 4. Chạy Marathon là môn thể thao chạy bộ đường dài, mà tại đó, người chơi sẽ hoàn thành quãng đường 42,195 km trong khoảng thời gian nhất định. “FM sub 4” là một thuật ngữ phổ biến trong cộng đồng những người tham gia chạy Marathon, nó dùng để chỉ thành tích hoàn thành quãng đường 42,195 km dưới 4 giờ. Trong một câu lạc bộ Marathon, tỉ lệ thành viên nam là 72%, tỉ lệ thành viên nữ là 28%. Đối với nam, tỉ lệ người hoàn thành FM sub 4 là 32%; đối với nữ, tỉ lệ người hoàn thành FM sub 4 là 3%. Chọn ngẫu nhiên một thành viên từ câu lạc bộ đó. Xác suất để người được chọn là nam bằng bao nhiêu (kết quả được làm tròn đến hàng phần trăm), biết rằng người được chọn đã hoàn thành FM sub 4?

Câu 5. Một phân xưởng có hai máy chuyên dụng I và II để sản xuất hai loại sản phẩm A, B theo đơn đặt hàng. Nếu sản xuất một tấn sản phẩm A thì phân xưởng phải dùng máy I trong 3 giờ, máy II trong 1 giờ và thu được lãi 2 triệu đồng. Nếu sản xuất một tấn sản phẩm B thì phân xưởng phải dùng máy I trong 1 giờ, máy II trong 1 giờ và thu được lãi 1,6 triệu đồng. Một máy không thể dùng để sản xuất đồng thời hai loại sản phẩm. Máy I làm việc không quá 6 giờ một ngày, máy II làm việc không quá 4 giờ một ngày. Hỏi số tiền lãi lớn nhất mà phân xưởng đó có thể thu được trong một ngày là bao nhiêu triệu đồng (kết quả làm tròn đến hàng phần mười)?

Câu 6. Cho hình chóp $S.ABC$. Bên trong tam giác ABC lấy một điểm O bất kỳ. Các đường thẳng qua O lần lượt song song với SA, SB, SC và tương ứng cắt các mặt phẳng $(SBC), (SCA), (SAB)$ theo thứ tự tại A', B', C' . Biết $SA = 18, SB = 14, SC = 14$. Giá trị lớn nhất của tích $T = 27 \cdot OA' \cdot OB' \cdot OC'$ là bao nhiêu?

———— HẾT ————

Họ và tên thí sinh:

Mã đề 102

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(1; 1; -1)$, $B(-3; -2; 0)$, $C(1; 2; -3)$. Độ dài của của vectơ $\overrightarrow{AB} + 2\overrightarrow{AC}$ bằng

- A. $\sqrt{26}$. B. $2\sqrt{2}$. C. $\sqrt{110}$. D. $\sqrt{2}$.

Câu 2. Khảo sát thời gian sử dụng điện thoại một ngày của học sinh lớp 12A thu được mẫu số liệu ghép nhóm sau:

Thời gian (phút)	[0; 20)	[20; 40)	[40; 60)	[60; 80)	[80; 100]
Số học sinh	2	5	7	19	9

Độ lệch chuẩn của mẫu số liệu ghép nhóm trên thuộc khoảng nào dưới đây?

- A. (18; 20). B. (20; 22). C. (22; 24). D. (24; 26).

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(-6; 3; 0)$ và $B(-4; 4; -1)$. Tọa độ của vectơ $\overrightarrow{AB}$ là

- A. (2; 1; -1). B. (-2; -1; 1). C. (-10; 7; -1). D. $\left(-5; \frac{7}{2}; -\frac{1}{2}\right)$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x)$ xác định với mọi $x \in \mathbb{R}$ và có bảng xét dấu $f'(x)$ như sau:

x	$-\infty$	-3	-2	$+\infty$	
$f'(x)$	$+$	0	$-$	0	$+$

Hàm số $f(x)$ nghịch biến trên khoảng nào sau đây?

- A. $(-3; -2)$. B. $(-\infty; -2)$. C. $(-\infty; -3)$. D. $(-2; +\infty)$.

Câu 5. Cho mẫu số liệu ghép nhóm về quãng đường đi bộ (đơn vị: km) và số ngày đi bộ như sau:

Quãng đường (km)	[1,2 ; 2,2)	[2,2 ; 3,2)	[3,2 ; 4,2)	[4,2 ; 5,2)	[5,2 ; 6,2)	[6,2 ; 7,2)
Số ngày	4	8	2	7	2	8

Khoảng biến thiên của mẫu số liệu ghép nhóm đã cho bằng

- A. 5. B. 6,0. C. 7,4. D. 6,4.

Câu 6. Cho $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x) = e^x + 4x$ thỏa mãn $F(0) = 1$. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. $F(x) = e^x + 2x^2 + 1$. B. $F(x) = e^x + 4x^2$.
C. $F(x) = e^x + 2x^2$. D. $F(x) = e^x + 2x + 1$.

Câu 7. Cho cấp số cộng (u_n) có $u_1 = -3$, $u_2 = 1$. Công sai của cấp số cộng đó bằng

- A. -4. B. $-\frac{1}{3}$. C. -2. D. 4.

Câu 8. Trong không gian $Oxyz$, bán kính của mặt cầu $(S): x^2 + y^2 + z^2 + 8x - 2y + 2z + 4 = 0$ bằng

- A. 68. B. $2\sqrt{17}$. C. $\sqrt{14}$. D. 14.

Câu 9. Cho hai số thực x và y . Khẳng định nào sau đây là sai?

- A. $58^x \cdot 58^y = 58^{x+y}$. B. $58^{-x} = \frac{-1}{58^x}$. C. $\frac{58^x}{58^y} = 58^{x-y}$. D. $(58^x)^y = 58^{xy}$.

Câu 10. Hình vẽ sau là bảng biến thiên của hàm số nào dưới đây?

x	$-\infty$	$-\frac{1}{2}$	$-\frac{1}{3}$	$+\infty$		
y'		$+$	0	$-$	0	$+$
y	$-\infty$		$\frac{11}{4}$		$\frac{74}{27}$	$+\infty$

A. $y = 4x^3 + 5x^2 + 2x + 3$.

B. $y = 4x^4 + 5x^2 + 3$.

C. $y = \frac{4x + 6}{x + 5}$.

D. $y = 4x^2 + 5x + 3$.

Câu 11. Đường tiệm cận xiên của đồ thị hàm số $y = \frac{-7x^2 - 2x + 8}{x}$ có phương trình là

A. $y = -14x - 4$.

B. $y = -7x - 2$.

C. $y = -7x + 2$.

D. $y = 7x - 2$.

Câu 12. Nếu $\int_0^{\frac{\pi}{2}} f(x) dx = 4$ thì $\int_0^{\frac{\pi}{2}} [f(x) - 4 \sin x] dx$ bằng

A. 12.

B. -4.

C. 0.

D. 8.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu hỏi, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Một nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát 10 000 người và nhận thấy những người hút thuốc lá có nguy cơ bị ung thư phổi cao hơn so với người không hút thuốc lá. Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu được trình bày trong bảng dữ liệu thống kê 2×2 sau đây:

	Mắc ung thư phổi	Không mắc ung thư phổi
Hút thuốc lá	1 124 người	1 126 người
Không hút thuốc lá	276 người	7 474 người

Chọn ngẫu nhiên một người trong 10 000 người được khảo sát.

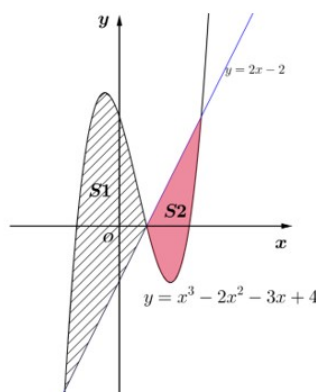
a) Nếu người đó bị ung thư phổi thì xác suất người đó hút thuốc lá lớn hơn 80%.

b) Xác suất để người đó bị ung thư phổi là 22,5%.

c) Xác suất để người đó hút thuốc lá là 22,5%.

d) Dựa theo kết quả khảo sát trên ta thấy, người hút thuốc lá có nguy cơ mắc bệnh ung thư phổi cao gấp khoảng 14 lần (kết quả làm tròn đến hàng đơn vị) so với người không hút thuốc lá.

Câu 2. Cho hàm số $y = x^3 - 2x^2 - 3x + 4$ có đồ thị là (C). Đường thẳng $d: y = 2x - 2$ cắt đồ thị (C) thành hai miền có diện tích là S_1 và S_2 như hình vẽ.



- a) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị (C) , trục hoành, đường thẳng $x = -1$, $x = 2$ bằng $\frac{21}{4}$.
- b) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị (C) và đường thẳng d bằng $\frac{253}{12}$.
- c) Đường thẳng d cắt đồ thị (C) tại ba điểm $A(-2; -6)$, $B(1; 0)$, $C(3; 4)$.
- d) Tỉ số $\frac{S_1}{S_2} = \frac{189}{64}$.

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(3; 1; -1)$, $B(4; -1; 2)$, $C(1; 3; -2)$ và mặt phẳng $(\alpha) : 4x + 2y - z - 12 = 0$.

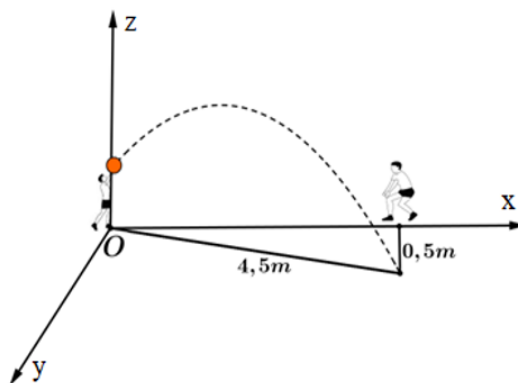
- a) Mặt cầu tâm $I(-2; -3; 5)$, tiếp xúc với mặt phẳng (ABC) có bán kính bằng $\frac{28}{\sqrt{5}}$.
- b) Đường thẳng AB có phương trình tham số là
$$\begin{cases} x = 4 + t \\ y = -1 - 2t \\ z = 2 + 3t \end{cases}$$
- c) Đường thẳng BC nằm trong mặt phẳng (α) .
- d) Với điểm $M \in (\alpha)$ thì giá trị nhỏ nhất của biểu thức $\left| -4\overrightarrow{MA} - 5\overrightarrow{MB} - 4\overrightarrow{MC} \right|$ bằng $\frac{8}{\sqrt{21}}$.

Câu 4. Cho hàm số $y = f(x) = \log_5 \frac{x-8}{x-5}$ có đồ thị là (C) .

- a) Tập xác định của hàm số là $\mathcal{D} = (-\infty; 5) \cup (8; +\infty)$.
- b) (C) có hai đường tiệm cận đứng.
- c) (C) có một đường tiệm cận ngang.
- d) Gọi $M(x_M; y_M)$, $N(x_N; y_N)$ là hai điểm thuộc (C) sao cho x_M, x_N thỏa mãn $0 < x_M - x_N < 3$. Khi đó y_M luôn nhỏ hơn y_N .

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Trong giờ thể dục học về kĩ thuật chuyền bóng hơi, Bình và An tập chuyền bóng cho nhau. Ở một động tác, Bình chuyền bóng cho An, quả bóng bay lên cao nhưng lại lệch sang bên trái của An và rơi xuống vị trí cách chỗ An đứng $0,5$ m và cách chỗ Bình $4,5$ m. Chọn hệ tọa độ $Oxyz$ sao cho gốc tọa độ O tại vị trí của Bình, vị trí của An nằm trên tia Ox và mặt phẳng Oxy là mặt đất (tham khảo hình vẽ).



Biết rằng quỹ đạo của quả bóng nằm trong mặt phẳng $(\alpha) : x + by + cz + d = 0$ và (α) vuông góc với mặt đất. Khi đó, giá trị của $-5b^2 - c^2 + 3d^2$ bằng bao nhiêu?

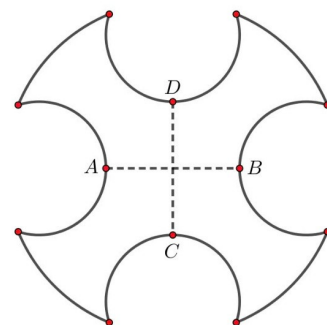
Câu 2. Chạy Marathon là môn thể thao chạy bộ đường dài, mà tại đó, người chơi sẽ hoàn thành quãng đường 42,195 km trong khoảng thời gian nhất định. “FM sub 4” là một thuật ngữ phổ biến trong cộng đồng những người tham gia chạy Marathon, nó dùng để chỉ thành tích hoàn thành quãng đường 42,195 km dưới 4 giờ. Trong một câu lạc bộ Marathon, tỉ lệ thành viên nam là 69%, tỉ lệ thành viên nữ là 31%. Đối với nam, tỉ lệ người hoàn thành FM sub 4 là 35%; đối với nữ, tỉ lệ

người hoàn thành FM sub 4 là 3%. Chọn ngẫu nhiên một thành viên từ câu lạc bộ đó. Xác suất để người được chọn là nam bằng bao nhiêu (kết quả được làm tròn đến hàng phần trăm), biết rằng người được chọn đã hoàn thành FM sub 4?

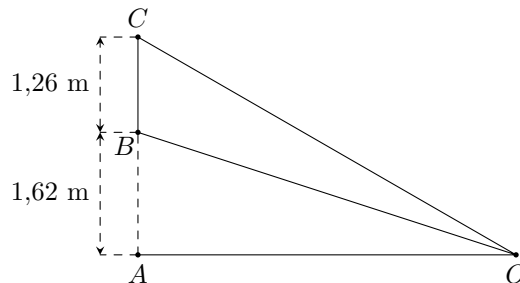
Câu 3. Một phân xưởng có hai máy chuyên dụng I và II để sản xuất hai loại sản phẩm A, B theo đơn đặt hàng. Nếu sản xuất một tấn sản phẩm A thì phân xưởng phải dùng máy I trong 3 giờ, máy II trong 1 giờ và thu được lãi 2 triệu đồng. Nếu sản xuất một tấn sản phẩm B thì phân xưởng phải dùng máy I trong 1 giờ, máy II trong 1 giờ và thu được lãi 1,6 triệu đồng. Một máy không thể dùng để sản xuất đồng thời hai loại sản phẩm. Máy I làm việc không quá 6 giờ một ngày, máy II làm việc không quá 4 giờ một ngày. Hỏi số tiền lãi lớn nhất mà phân xưởng đó có thể thu được trong một ngày là bao nhiêu triệu đồng (kết quả làm tròn đến hàng phần mười)?

Câu 4. Cho hình chóp $S.ABC$. Bên trong tam giác ABC lấy một điểm O bất kỳ. Các đường thẳng qua O lần lượt song song với SA, SB, SC và tương ứng cắt các mặt phẳng $(SBC), (SCA), (SAB)$ theo thứ tự tại A', B', C' . Biết $SA = 5, SB = 6, SC = 8$. Giá trị lớn nhất của tích $T = 27 \cdot OA' \cdot OB' \cdot OC'$ là bao nhiêu?

Câu 5. Trong cơ khí chế tạo, một chi tiết máy hình đĩa tròn có dạng như hình vẽ bên, nhận AB và CD làm các trục đối xứng. Người ta cần phủ sơn cả hai mặt của chi tiết. Biết rằng đường tròn lớn có bán kính 5 dm, các đường tròn nhỏ đều có bán kính bằng 2 dm, $AB = CD = 4$ dm và chi phí sơn là 100 000 đồng/m². Chi phí để sơn hoàn thiện chi tiết máy bằng bao nhiêu nghìn đồng (kết quả được làm tròn đến hàng đơn vị)?



Câu 6. Hình vẽ bên minh họa một màn hình BC có chiều cao 1,26 m được đặt thẳng đứng và mép dưới của màn hình cách mặt đất một khoảng $BA = 1,62$ m. Một chiếc đèn quan sát màn hình được đặt ở vị trí O trên mặt đất. Để góc quan sát $\widehat{BOC}$ là lớn nhất thì độ dài OA bằng bao nhiêu mét?



———— HẾT ————

	101	102	103	104	105	106	107	108	109	110	111
1	B	A	A	B	C	C	A	A	A	C	C
2	C	B	B	B	D	D	C	A	A	A	D
3	A	A	B	C	A	C	D	A	B	D	B
4	D	A	D	B	B	B	C	D	B	B	B
5	C	B	B	B	D	C	B	B	D	A	C
6	B	C	C	B	B	A	C	B	B	B	A
7	A	D	C	D	C	B	B	A	C	B	C
8	A	C	A	C	A	B	A	B	C	B	C
9	B	B	B	A	D	C	B	C	C	A	A
10	B	A	C	D	C	C	D	A	D	A	A
11	D	B	C	A	C	C	B	B	C	B	B
12	D	C	A	A	C	C	C	C	A	D	D
1	ÐÐÐÐ	ÐSÐÐ	SÐSS	ÐÐSÐ	ÐSSÐ	SSSS	ÐÐÐS	ÐÐSS	ÐSÐS	SSSÐ	ÐÐSS
2	ÐÐSS	SÐÐÐ	SÐSÐ	ÐSSÐ	ÐÐSS	SÐÐÐ	SÐSS	ÐSSS	SSSS	ÐÐSÐ	ÐÐSÐ
3	SÐÐÐ	SÐÐS	SÐÐS	ÐÐÐS	SSSÐ	SSÐÐ	ÐSÐÐ	ÐSSÐ	SÐÐÐ	ÐSSS	ÐÐSÐ
4	SSSÐ	ÐÐÐS	SÐÐÐ	ÐÐÐS	ÐSÐS	ÐÐÐÐ	ÐÐÐS	SÐÐS	ÐSÐS	SÐÐS	ÐSÐÐ
1	82	-400	2,16	2,16	74	6,8	160	2448	2,16	2,16	2200
2	-240	0,96	94	68	6,8	2,16	6,8	2,16	6,8	0,96	0,94
3	2,16	6,8	0,94	0,95	2,16	94	79	6,8	1944	6,8	83
4	0,96	240	720	-8,9	-240	1404	0,94	0,95	0,94	1600	6,8
5	6,8	79	3276	425	0,92	0,82	2,16	-480	88	96	80
6	3528	2,16	6,8	6,8	672	240	3366	74	640	240	2,16

112	113	114	115	116	117	118	119	120	121	122	123
A	C	A	C	D	D	A	B	D	A	C	B
B	D	D	D	A	A	A	C	A	B	A	A
A	D	D	C	A	B	C	D	A	D	D	A
C	A	D	D	A	D	D	C	D	C	C	A
D	C	D	D	A	C	B	C	C	D	A	B
B	C	D	D	D	B	A	A	A	B	B	C
B	D	B	C	D	D	D	D	D	C	C	C
A	A	D	A	B	D	A	A	A	A	C	B
C	A	A	B	A	A	B	C	C	A	D	C
C	D	B	B	C	B	B	C	A	B	B	A
C	A	A	C	D	A	A	C	B	C	D	C
D	C	B	A	B	C	B	D	C	D	D	D
SSSS	ÐÐÐS	SÐSÐ	ÐSÐS	SÐÐÐ	SÐÐÐ	ÐÐSÐ	SÐÐS	ÐSÐÐ	ÐÐÐÐ	ÐÐSÐ	SSÐÐ
ÐSSS	SÐSÐ	ÐSÐS	SSÐÐ	ÐÐSÐ	SSSÐ	SÐSS	SÐSÐ	SSSÐ	SÐSS	ÐSÐÐ	ÐSÐS
ÐSÐS	ÐÐSS	ÐÐÐS	ÐÐSÐ	SÐÐS	SSÐÐ	ÐÐSS	SÐÐS	SSSÐ	ÐSSS	SSÐÐ	ÐSSS
ÐÐÐÐ	SÐÐS	ÐSÐÐ	ÐÐÐS	SSSS	ÐÐÐÐ	ÐSÐS	SSÐÐ	ÐSSS	SÐSS	SÐSS	SÐÐS
-160	71	90	0,87	0,93	95	-80	2,16	2,16	2,16	6,8	720
6,8	2,16	0,95	935	480	2,16	6,8	480	720	0,89	91	1530
86	320	6,8	6,8	90	0,95	1596	6,8	1540	6,8	-400	94
432	6,8	2,16	-240	2,16	6,8	67	1728	64	720	2,16	2,16
2,16	0,87	560	73	6,8	1980	0,88	0,85	0,87	640	1330	0,94
0,93	931	2394	2,16	390	720	2,16	65	6,8	72	0,91	6,8

124
B
D
C
B
B
D
C
A
D
D
A
D
SSDS
SDSS
SDSS
DSDD
-400
83
0,87
2,16
6137
6,8